

\*

Cao Bằng, ngày 04 tháng 6 năm 2026

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN  
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 33**

**Hệ đào tạo: không tập trung**

**Thời gian học từ ngày 29/5/2025 đến ngày 05/6/2026**

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Nông Anh Ba	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
2	Lê Nam Bắc	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
3	Nông Đình Bảng	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
4	Đàm Văn Bình	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
5	Hoàng Hồng Chuyên	3,00	4,00	1,75	8,75	Tốt
6	Bế Ngọc Công	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
7	Đinh Văn Cường	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
8	Lương Thị Đào	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
9	Bế Thanh Đạt	3,00	4,00	1,75	8,75	Tốt
10	Đặng Xuân Định	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
11	Mã Văn Duệ	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
12	Nông Thị Mỹ Dung	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
13	Bạch Thái Dũng	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
14	Nguyễn Tiến Dũng	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
15	Hà Ngọc Dương	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
16	Phạm Thị Giang	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
17	Trần Nguyên Giáp	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
18	Ma Thị Hải	3,00	4,00	1,75	8,75	Tốt
19	Nông Ngọc Hải	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
20	Đàm Thị Hành	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
21	Hoàng Quang Hậu	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
22	Vũ Thị Thu Hiền	3,00	4,00	1,75	8,75	Tốt
23	Quốc Thị Thanh Hoa	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
24	Nông Thị Hòa	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
25	Lục Xuân Hòa	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt

DHG

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
26	Thẩm Đức Hoàng	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
27	Nông Duy Hoàng	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
28	Hoàng Doãn Hoạt	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
29	Hoàng Văn Hội	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
30	Lê Thị Hồng	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
31	Hoàng Văn Huấn	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
32	Đình Văn Hùng	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
33	Trần Văn Hùng	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
34	Bế Văn Hùng	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
35	Hoàng Việt Hưng	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
36	Hoàng Quốc Hưng	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
37	Phan Tuấn Hưng	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
38	Nông Hồng Hương	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
39	Trương Ngọc Hữu	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
40	Lý Văn Huy	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
41	Nông Quốc Huy	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
42	Đàm Thu Lệ	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
43	Nông Minh Liễu	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
44	Hoàng Diệu Linh	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
45	Lăng Văn Long	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
46	Nông Đức Long	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
47	Nông Thị Mây	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
48	Tô Linh Nam	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
49	Đình Thị Thanh Nga	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
50	Hà Văn Nghị	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
51	Trương Đại Nghĩa	3,00	4,00	1,75	8,75	Tốt
52	Hoàng Văn Nguyên	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
53	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	3,00	4,00	1,75	8,75	Tốt
54	Nông Thị Minh Nguyệt	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
55	Bế Văn Nhân	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
56	Nông Thị Hồng Nhung	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
57	Dương Thanh Phong	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt

*ĐHT*

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
58	Hà Minh Quyết	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
59	Lâm Thị Quỳnh	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
60	Bàn Tồn Sao	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
61	Đình Thị Hồng Sợi	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
62	Nông Đức Tài	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
63	Nông Hồng Thắm	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
64	Phan Văn Thành	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
65	Phan Thiêm	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
66	Lê Thị Xuân Thương	3,00	4,00	1,75	8,75	Tốt
67	Đàm Thị Thanh Thủy	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
68	Lê Minh Thụy	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
69	Lương Thị Thu Trang	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
70	Phan Minh Trang	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
71	Nông Thu Trang	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
72	Đình Kiều Trinh	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
73	Lê Kim Trường	4,00	4,00	1,75	9,75	Tốt
74	Hồ Anh Tuấn	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
75	Hứa Thanh Tùng	3,00	4,00	1,75	8,75	Tốt
76	Nông Thanh Tuyên	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt
77	Đoàn Thị Tuyền	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
78	Đoàn Thanh Tuyền	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
79	Trịnh Thị Thanh Tuyền	3,00	4,00	1,50	8,50	Tốt

**GHI ĐIỂM**



**Đoàn Thị Kim Liên**

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
K/T TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Lê Thị Thu**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**